

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST

Ngày: 22-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh
2. Bà Lương Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã nghi sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Công H - Sinh ngày: 07/6/1961 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: Lê Công N (Đã chết) và con bà: Phạm Thị Đ (Đã chết); Có vợ: Lê Thị X - Sinh năm 1964; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất (đã chết);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2021 đến ngày 03/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Lê Đình K - Sinh ngày: 10/9/1979 phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tổ dân phố N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông: Lê Đình X - Sinh năm 1947 và con bà: Lê Thị T - Sinh năm 1950; Có vợ: Lê Thị N - Sinh năm 1986; Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2021 đến ngày 03/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. **Nguyễn Văn N** - Sinh ngày: 30/12/1990 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tổ dân phố L, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Lê Công TĐ đã chết) - Nguyễn Văn N không ở cùng bố đẻ và không theo họ của bố đẻ) và con bà: Vũ Thị H - Sinh năm 1957; Có vợ: Trần Thị T - Sinh năm 1980; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2021 đến ngày 03/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

4. **Lê Văn L** - Sinh ngày: 12/10/1988 tại phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tổ dân phố V, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Trọng Q - Sinh năm 1958 và con bà: Lê Thị T - Sinh năm 1960; Có vợ: Lê Thị H - Sinh năm 1990; Có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2021 đến ngày 03/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình K*: Bà Mai Thùy L – Trợ giúp viên pháp lý

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N*: Ông Lê Khắc Hải – Trợ giúp viên pháp lý

Đều có địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa

- *Những người làm chứng*:

1. Anh Bùi Văn M – Sinh năm: 1956

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Lê Công H – Sinh năm: 1960

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20h00 ngày 27/02/2021, khi Lê Công H đang ở nhà tại tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N thì có Lê Đình K, Nguyễn Văn N đến chơi, cả 3 người ngồi uống nước nói chuyện với nhau tại phòng khách nhà H. Đến khoảng 22h00, Lê Văn L là con rể H đi chơi về và ngồi uống nước nói chuyện cùng với H, K, N. Trong quá trình ngồi nói chuyện thì H, K, N và L có rủ nhau đánh bài tú lơ khơ ăn tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Cả nhóm đồng ý và lấy một

chiếc chiếu nhựa trải xuống nền nhà, lấy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã có sẵn để đánh bài.

Đến khoảng 00h30 phút ngày 28/02/2021, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an phường H, thị xã Nghi Sơn phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 8.560.000đ, 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1299/PC09 ngày 07/04/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 100 tờ tiền Việt Nam nêu ở mục “II.1 mẫu cần giám định” là tiền thật.

Quá trình điều tra, xác định số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Lê Công H sử dụng 530.000đ, Lê Đình K sử dụng 3.450.000đ, Nguyễn Văn N sử dụng 4.200.000đ, Lê Văn L sử dụng 380.000đ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.560.000đ (tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Công H đang tại tổ dân phố Đ, phường H, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm của các bị can như sau:

Các bị can ngồi thành vòng tròn sử dụng 52 cây bài tú lơ khơ, sau đó chia cho mỗi người chơi 9 cây bài, người đánh bài ở lượt đầu tiên mỗi ván chơi sẽ được chia 10 cây bài được đánh theo vòng, số bài còn lại để ở giữa cho các con bạc “bốc”, người chơi ngồi sau có quyền ăn lá bài của người chơi liền trước đã đánh ra, sau đó ghép thành bộ đồng chất, bộ tam, bộ tứ và phải đánh một lá bài khác tùy ý cho người chơi ngồi liền sau tiếp theo. Trường hợp người chơi không ăn cây bài được người chơi liền trước đánh thì phải bốc bài và đánh một lá bài mình có tùy ý cho người chơi ngồi liền sau. Kết thúc mỗi ván bài người nào ít điểm sẽ về nhất và thắng, các đối tượng quy định người về nhì sẽ mất số tiền 10.000đ, người về ba sẽ mất số tiền 20.000đ, người về cuối sẽ mất số tiền 30.000đ. Trong ván bài nếu có người ù (có 3 phỏm) thì những người khác sẽ thua và mất số tiền 50.000đ; người nào ván bài không có phỏm thì gọi là móm (cháy) thì mất số tiền 40.000đ, người nào bị ăn cây chốt hạ (cây bài cuối) thì bị mất số tiền 70.000đ.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Số tiền dùng để đánh bạc 8.560.000đ là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, 01 chiếu nhựa và 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn ra quyết định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn để phục vụ công tác xét xử.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKS-TG ngày 02/6/2021 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo H, K, N và L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 BLHS năm 2015 đối với cả 4 bị cáo.

- Mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với cả 4 bị cáo cụ thể:

+ Các bị cáo Lê Công H, Lê Đình K, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo từ 35 đến 40 triệu đồng.

+ Bị cáo Lê Văn L từ 30 đến 35 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.560.000đ là tiền đánh bạc của các bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc nhựa mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 4 bị cáo.

- Trách nhiệm chịu án phí đối với các bị cáo.

* Quan điểm của ông Lê Khắc Hải, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo N đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:

Bị cáo là người không biết chữ nên nhận thức về mặt pháp luật có nhiều hạn chế. N và các bị cáo khác phạm tội mang tính giản đơn, không hề có sự cấu kết chặt chẽ và phân công vị trí vai trò với nhau. Sau khi phạm tội, nhận thức được việc làm sai trái của mình nên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác hiện nay bị cáo đang phải nuôi 03 con nhỏ nhưng lại không có công việc và thu nhập ổn định vì vậy đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức hình phạt tiền thấp nhất trong khung hình phạt đủ để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm phân đầu cải tạo trở thành một công dân có ích cho xã hội.

* Quan điểm của bà Mai Thùy L, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo K đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:

Bị cáo là người không biết chữ nên nhận thức về mặt pháp luật có nhiều hạn chế, vì ham vui, suy nghĩ nông cạn, bột phát nhất thời nên bị cáo đã tham gia cùng với các bị cáo đánh bạc tại bị cáo H. Quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người có nhân thân tốt từ trước đến nay không có vi phạm gì. Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định vì vậy đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để tuyên phạt bị cáo Lê Đình K mức hình phạt tiền thấp

nhất trong khung hình phạt đủ để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm phấn đấu cải tạo trở thành một công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết thúc phần xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo H, K, N và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Có căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo các bị cáo H, K, N và L về tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Thời gian vừa qua trên địa bàn thị xã Nghi Sơn tệ nạn “Đánh bạc” có chiều hướng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp. Có thể nói “Đánh bạc” đã gây nhiều tác hại nghiêm trọng cho đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống và các chuẩn mực xã hội. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn “Đánh bạc” là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Một số người vì động cơ tư lợi đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và kinh tế của các gia đình. Vì vậy cần phải xử lý nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân các bị cáo như trên, hơn nữa các bị cáo lại có lai lịch rõ ràng, có

nơi trú ổn định; đều là người dân lao động nhận thức pháp luật hạn chế, ham chơi, nhất thời phạm tội. Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền với các bị cáo là phù hợp với Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho các bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, nhưng hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau. Lẽ ra khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần có sự phân hoá vai trò để cá thể hoá hình phạt cho từng bị cáo. Do đó khi quyết định hình phạt cần phải xem xét số tiền mà các bị cáo tham gia đánh bạc. Riêng bị cáo Lê Công H có số tiền dùng để đánh bạc ít hơn so với N và K, bị cáo là chủ nhà đã không ngăn cản các bị cáo đánh bài mà còn đồng ý cho các bị cáo đánh bài tại nhà của mình và bản thân bị cáo cũng tham gia đánh bạc với các bị cáo khác do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt bằng với N và K nhưng cao hơn so với L.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.560.000đ là tiền đánh bạc của các bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng và 01 (một) chiếu nhựa mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại các bị cáo đều không có việc làm ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Lê Công H, Lê Đình K, Nguyễn Văn N và Lê Văn L.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Công H, Lê Đình K, Nguyễn Văn N và Lê Văn L đều phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Phạt tiền các bị cáo Lê Công H, Lê Đình K, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo 35 triệu đồng.

- Phạt tiền bị cáo Lê Văn L 30 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.560.000đ là tiền đánh bạc của các bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc nhựa mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

(Theo phiếu nhập kho số NK2021/82 ngày 21/06/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Công H, Lê Đình K, Nguyễn Văn N và Lê Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố các bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh